

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 380/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính.

Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;

b) Các chính sách, quy định, quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính;

c) Chiến lược, quy hoạch phát triển, kiến trúc, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính;

d) Tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định quản lý chất lượng, định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính theo quy định của pháp luật;

đ) Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính.

2. Hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện các quy định, kế hoạch của Nhà nước và Bộ Tài chính về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính.

3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và chấp hành quy định, kế hoạch của Nhà nước và Bộ Tài chính về hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính trong hoạt động của các đơn vị.

5. Về công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính:

a) Hướng dẫn và tổng hợp, thẩm định trình Bộ phê duyệt kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

b) Phối hợp với Cục Kế hoạch – Tài chính thẩm định, thẩm định nội bộ chủ trương đầu tư đối với các dự án công nghệ thông tin, thẩm định nội bộ đối với các dự án công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung khác theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết dự án công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án ứng dụng công nghệ thông tin

thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng và các nội dung khác theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

d) Tham gia ý kiến về kỹ thuật, công nghệ và các vấn đề liên quan đối với một số dự án công nghệ thông tin/kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Tổ chức công tác thống kê tài chính và phân tích dự báo phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; chủ trì công tác công bố số liệu, cung cấp thông tin thống kê tài chính của Bộ Tài chính, biên soạn, xuất bản Niên giám thống kê tài chính và các ấn phẩm thống kê tài chính theo quy định của Nhà nước và của Bộ Tài chính.

7. Quản lý thống nhất các bảng mã, bảng phân loại thống kê dùng chung của ngành tài chính; thực hiện việc cấp mã số cho các đối tượng quản lý theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Xây dựng và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu tài chính quốc gia; hướng dẫn, giám sát việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các nhiệm vụ liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành về dữ liệu.

9. Xây dựng và triển khai các giải pháp, sản phẩm (phần cứng, phần mềm, nội dung, thông tin số) mang tính tổng quát toàn ngành tài chính, các phần mềm dùng chung và tích hợp giữa các tổ chức chuyên ngành thuộc Bộ Tài chính; các chương trình ứng dụng phục vụ công tác nghiệp vụ cơ quan Bộ và các cơ quan tài chính các cấp ở địa phương; tổ chức duy trì, cập nhật, nâng cấp, mở rộng, quản lý vận hành, hỗ trợ sử dụng tại cơ quan Bộ Tài chính.

10. Tổ chức, xây dựng, triển khai và đảm bảo vận hành: Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính; hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính; hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất ngành tài chính.

11. Đề xuất và tổ chức triển khai các giải pháp kỹ thuật công nghệ phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chương trình cải cách hành chính ngành tài chính.

Chủ trì, tổng hợp, đề xuất, báo cáo Bộ Tài chính để báo cáo Chính phủ về tình hình triển khai và đề xuất các giải pháp triển khai Chính phủ số.

12. Tổ chức, xây dựng, triển khai và đảm bảo vận hành Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử nội bộ của Bộ Tài chính, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống dịch vụ công trực

tuyên tại cơ quan Bộ Tài chính; công khai thông tin dữ liệu và tích hợp các kênh thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử nội bộ và Cổng Dịch vụ công của Bộ Tài chính theo quy định của Nhà nước và Bộ Tài chính.

13. Xây dựng, triển khai, duy trì, cập nhật, nâng cấp mở rộng và quản lý, hỗ trợ hệ thống thông tin dự phòng thảm họa của ngành tài chính.

14. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và thống kê ngành tài chính; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

Tổ chức các khóa học đào tạo về chuyển đổi số, chuyên sâu về công nghệ thông tin, dữ liệu, an toàn an ninh mạng.

15. Thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ của Bộ Tài chính.

16. Là đầu mối quản lý, triển khai, vận hành, hỗ trợ kết nối liên thông các hệ thống ứng dụng, hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Tài chính với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

17. Tổ chức, xây dựng, triển khai và đảm bảo vận hành hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại cơ quan Bộ Tài chính, đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh.

18. Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính phục vụ cho yêu cầu quản lý của ngành tài chính.

19. Tổ chức các hoạt động thông tin truyền thông và các hoạt động thúc đẩy công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính.

20. Đánh giá định kỳ và xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính.

21. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

22. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục; tiếp nhận, quản lý các dự án nước ngoài về phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Tài chính và thống kê ngành tài chính theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

23. Quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

24. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

25. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và của pháp luật.

26. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số được tổ chức thành 08 Phòng, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- c) Phòng Thẩm định và Kiểm tra;
- d) Phòng Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin;
- đ) Phòng Dịch vụ công và nội dung số;
- e) Phòng Quản lý dữ liệu và thống kê;
- g) Phòng Quản lý an toàn thông tin và an ninh mạng;
- h) Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật.

Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng và các phòng do Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số quy định.

2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục: Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Hỗ trợ kỹ thuật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Hỗ trợ kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

3. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số được bố trí kế toán trưởng tại các đơn vị dự toán theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

5. Biên chế của Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

1. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

3. Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định số 2738/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học và Thống kê tài chính và Quyết định số 876/QĐ-BKHĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-*TM*

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (12b) *OK*



**Nguyễn Văn Thắng**